|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Trường: ………………………………..** |  | **Họ và tên giáo viên:** |
| **Tổ: ……………………………………** |  | **……………………….** |

**ÔN TẬP CHỦ ĐỀ 6 : ÁNH SÁNG**

Môn học: KHTN: Lớp: 7

Thời gian thực hiện: tiết

**I. MỤC TIÊU:**

**1. Kiến thức:**

- Hệ thống lại kiến thức đã học về ánh sáng bằng sơ đồ tư duy.

- Vận dụng được kiến thức đã học để giải các bài tập liên quan.

**2. Năng lực:**

**2.1. Năng lực chung:**

*- Năng lực tự chủ và tư học:* Chủ động, tích cực thực hiện các nhiệm vụ học tập.

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thảo luận nhóm vẽ sơ đồ tư duy hệ thống lại kiến thức trọng tâm về ánh sáng.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Phân công nhiệm vụ khoa học trong nhóm, giải quyết vấn đề phát sinh trong thực hiện nhiệm vụ.

**2.2. Năng lực khoa học tự nhiên:**

*- Năng lực nhận thức khoa học tự nhiên:* Nhận biết được tia sáng, chùm sáng, bóng tối, bóng nửa tối. Phát biểu được định luật phản xạ ảnh sáng, đặc điểm của ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng.

*- Năng lực vận dụng kiến thức kỹ năng đã học:* Giải được bài tập liên quan đến ánh sáng.

**3. Phẩm chất:**

- Chăm chỉ tìm tòi nghiên cứu tài liệu về vấn đề sử dụng năng lượng ánh sáng, ứng dụng của gương phẳng trong đời sống.

- Có trách nhiệm, trong hoạt động nhóm, chủ động nhận và thực hiện nhiệm vụ.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Giáo viên:**

**-** Kế hoạch bài dạy, SGK, SBT, máy chiếu.

- Sơ đồ tư duy về chủ đề ánh sáng.

**-** Một số bài tập về ánh sáng.

**2. Học sinh:**

- Ôn lại kiến thức về ánh sáng.

- Hoạt động nhóm vẽ sơ đồ tư duy với nội dung về kiến thức chủ đề 6: ánh sáng.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Hoạt động 1: Mở đầu**

**a) Mục tiêu:**

- Giúp học sinh ôn lại một số kiến thức đã học về ánh sáng.

**b) Nội dung:**

- Học sinh tham gia trò chơi: “*Hộp quà bí mật*”. Có 6 hộp quà, bên trong mỗi hộp quà có chứa một câu hỏi và một phần quà. Nếu HS trả lời đúng câu hỏi sẽ được nhận phần quà tương ứng.

**c) Sản phẩm:**

- Câu trả lời của học sinh.

**d)Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  GV phổ biến luật chơi: Có 6 hộp quà, bên trong mỗi hộp quà có chứa câu hỏi và phần quà tương ứng. Nếu trả lời đúng sẽ được nhận phần quà tương ứng.  Để lựa chọn được HS tham gia trò chơi GV sử dụng vòng quay kì diệu (quay tên ngẫu nhiên trên *wheell of name)*.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  HScó tên ngẫu nhiên sẽ tham gia chơi, chọn hộp quà và trả lời câu hỏi có trong đó và mời các HS còn lại chia sẻ.  HS còn lại trong lớp sẽ nhận xét và chia sẻ bài.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - HS được chọn chọn số và trả lời câu hỏi tương ứng.  **\* Kết luận, nhận định**  - Giáo viên nhận xét đánh phần chơi của các học sinh. | **Trò chơi “Hộp quà bí mật”** |
| **CÂU HỎI PHẦN TRÒ CHƠI**  **Câu 1:** Chùm sáng…………. gồm các tia sáng…….. trên đường truyền của chúng. Chọn các cụm từ cho sau đây, điền vào chỗ trống của câu trên theo thứ tự cho đầy đủ:  A. Phân kỳ; giao nhau.        B. Hội tụ; loe rộng ra.  C. Phân kỳ; loe rộng ra.       D. Song song; giao nhau.  **Câu 2:** Đứng trên Trái đất, trường hợp nào dưới đây ta thấy có nguyệt thực?  A. Ban đêm, khi ta đứng không nhận được ánh sáng từ Mặt trời.  B. Ban đêm, khi Mặt trăng không nhận được ánh sáng Mặt trời vì bị Trái đất che khuất.  C. Khi Mặt trời che khuất Mặt trăng, không cho ánh sáng từ Mặt trăng tới Trái đất.  D. Ban ngày khi Trái ddất che khuất Mặt trăng.  **Câu 3:** Tại sao trong lớp học, người ta lắp nhiều bóng đèn ở các vị trí khác nhau mà không dùng một bóng đèn lớn? Câu giải thích nào sau đây là đúng?  A. Để cho lớp học đẹp hơn.  B. Chỉ để tăng cường độ sáng cho lớp học.  C. Để tránh bóng tối và bóng nửa tối khi học sinh viết bài.  D. Để học sinh không bị chói mắt.  **Câu 4:** Chọn phát biểu đúng trong các câu nói dưới đây nói về ảnh của một vật tạo bởi gương phẳng?   1. Ảnh ảo bé hơn vật và ở gần gương hơn vật. 2. Ảnh ảo bằng vật và cách gương một khoảng bằng khoảng cách từ vật đến gương. 3. Ảnh hứng được trên màn và lớn bằng vật. 4. Ảnh không hứng được trên màn và bé bằng vật.   **Câu 5:** Nội dung nào sau đây không thuộc định luật phản xạ ánh sáng?  A. Góc phản xạ bằng góc tới.  B. Tia phản xạ nằm trong mặt phẳng chứa tia tới và đường pháp tuyến với gương ở điểm tới.  C. Tia phản xạ bằng tia tới.  D. Góc hợp bởi tia tới và pháp tuyến bằng góc hợp bởi tia phản xạ và pháp tuyến.  **Câu 6:** Tia sáng tới gương phẳng hợp với tia phản xạ một góc 600. Hỏi góc tới có giá trị là bao nhiêu?      A. 900         B. 750         C. 600         D. 300  **Gợi ý đáp án:**  Câu: 1C; 2 B; 3 C; 4 B; 5 C; 6 D | |

**2. Hoạt động 2: ÔN TẬP KIẾN THỨC CẦN NHỚ**

**a) Mục tiêu:**

- HS nêu được các kiến thức cần nhớ về chủ đề 6: ánh sáng.

**b) Nội dung:**

- HS vẽ sơ đồ tư duy ra giấy hoặc trên máy (ở nhà) rồi chụp ảnh hoặc gửi file cho GV. Đại diện HS trình bày trước lớp.

**c) Sản phẩm:**

**-** Sơ đồ tư duy, câu trả lời của HS.

**d)Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập**  - Yêu cầu đại diện các nhóm trình bài trước lớp sơ đồ tư duy với nội dung chủ đề: Ánh sáng của nhóm mình.  - Yêu cầu học sinh quan sát, nhận xét và đặt câu hỏi chất vấn về sơ đồ tư duy của các nhóm còn lại.  **\* HS thực hiện nhiệm vụ**  - Đại diện các nhóm lên trình bày.  - Học sinh nhóm khác quan sát, đặt câu hỏi.  **\* Báo cáo, thảo luận**  - Các nhóm sau khi trình bày xong lắng nghe nhận xét và trả lời câu hỏi chất vấn. (Nếu đại diện nhóm không trả lời được thì các bạn còn lại trong nhóm có thể trả lời thay). Chấm điểm theo biểu chấm mà giáo viên đưa ra.  **\* Kết luận, nhận định**  - Giáo viên công bố điểm chấm của các nhóm. nhận xét đánh giá phần chuẩn bị, trình bày, thảo luận và chấm điểm cho các nhóm. Sau đó chốt các nội dung quan trọng của chủ đề trên sơ đồ tư duy. | **I. Kiến thức cần nhớ:** |
|  | |

**3. Hoạt động 3: Ôn tập một số dạng bài tập.**

**a) Mục tiêu:**

- Hệ thống được một số kiến thức đã học trong chủ đề ánh sáng.

**b) Nội dung:**

- HS ôn luyện lại một số kiến thức đã học thông qua các dạng bài tập.

**c) Sản phẩm:**

- Bài làm của học sinh.

**d)Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Nội dung** |
| **\* GV giao nhiệm vụ học tập1**  - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập vào **phiếu học tập số 1:**  **Bài 1:** Một ngọn nến cao 10 cm được đặt trước một gương phẳng thẳng đứng và cách gương 1,5 m.   1. Vẽ ảnh của ngọn nến qua gương (coi ngọn nến có dạng mũi tên). 2. Xác định chiều cao của ảnh ngọn nến trong gương và khoảng cách từ nến đến ảnh của nó.   **\*HS Thực hiện nhiệm vụ 1**  - HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập.  **\*Báo cáo, thảo luận**  - GV chiếu bài làm của một số học sinh lên tivi, yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS Nhận xét bài làm của bạn.  **\*Kết luận, nhận định**  - GV: Nhận xét bài làm của HS, chỉnh sữa các sai sót nếu có và chốt bài làm đúng.  - HS lắng nghe và chữa bài vào vở.  **\* GV giao nhiệm vụ học tập2.**  - GV yêu cầu HS hoạt động cặp đôi hoàn thành bài tập sau vào **phiếu học tập số 2:**  **Bài 2:**Trên hình vẽ có 1 tia sáng SI chiếu trên 1 gương phẳng. Góc tạo bởi tia SI với mặt gương bằng 500   1. Hãy cho biết góc phản xạ bằng bao nhiêu độ?   b. Hãy vẽ tiếp tia phản xạ.    **\*HS Thực hiện nhiệm vụ 2**  - HS hoạt động cá nhân hoàn thành bài tập.  **\*Báo cáo, thảo luận**  - GV chiếu bài làm của một số học sinh lên tivi, yêu cầu HS nhận xét bài làm của bạn.  - HS Nhận xét bài làm của bạn.  **\*Kết luận, nhận định**  - GV: Nhận xét bài làm của HS, chỉnh sữa các sai sót nếu có và chốt bài làm đúng.  - HS lắng nghe và chữa bài vào vở. | **Bài 1:**   1. Vẽ hình     - Chiều cao ảnh của ngọn nến trong gương bằng chiều cao của ngọn nến và bằng 10cm.  - Khoảng cách từ ảnh ngọn nến đến gương bằng khoảng cách từ ngọn nến đến gương và bằng 1,5 m.  =>Khoảng cách từ nến đến ảnh của nó là 3m.  **Bài 2:**  a. Theo bài ra ta có số đo của góc tới là: 900 - 500 = 400  Khi góc tới bằng 400 thì góc phản xạ bằng 400 |

**Biểu chấm:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung** | **Điểm tối đa** | **Điểm chấm** |
| 1 | Nội dung sơ đồ tư duy | 5 điểm |  |
| 2 | Trình bày | 2 điểm |  |
| 3 | Tính thẩm mĩ | 1 điểm |  |
| 4 | Trả lời được các câu hỏi | 2 điểm |  |

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 1**

**Tên thành viên:** ……………………………………………………………………………………

**Yêu cầu: Học sinh làm việc cá nhân trong vòng 5 phút để trả lời câu hỏi sau:**

**Bài 1:** Một ngọn nến cao 10 cm được đặt trước một gương phẳng thẳng đứng và cách gương 1,5 m.

1. Vẽ ảnh của ngọn nến qua gương (coi ngọn nến có dạng mũi tên).
2. Xác định chiều cao của ảnh ngọn nến trong gương và khoảng cách từ nến đến ảnh của nó.

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………....

……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….……………………………………………………………………………………….

**PHIẾU HỌC TẬP SỐ 2**

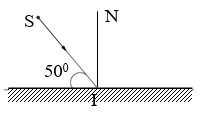
**Tên thành viên:** …………………………………………………………………………………

**Yêu cầu: Học sinh làm việc cá nhân trong vòng 5 phút để trả lời câu hỏi sau:**

**Bài 2:** Trên hình vẽ có 1 tia sáng SI chiếu trên 1 gương phẳng. Góc tạo bởi tia SI với mặt gương bằng 500

a. Hãy cho biết góc phản xạ bằng bao nhiêu độ.

b. Hãy vẽ tiếp tia phản xạ.



**IV. RÚT KINH NGHIỆM:**

……………………………………………………………………………………….

……………………………………………………………………………………….

*.*